

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HSST  
Ngày 12-8-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Mai Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Huê

Bà Nguyễn Thị Nguyên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Q** –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/3/1989, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: L tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; có vợ là Hoàng Thị Hoài, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2016, hiện vợ con bị cáo trú tại thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-5-2013 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 26/2013/HSST). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-4-2020. Có mặt.

**Bị hại:**

- Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1985 – Có mặt

Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Chị Triệu Thị K, sinh ngày 04/10/1989 – Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

**Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987 – Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1974 - Có mặt.

Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hoàng Tiến H, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V1, huyện T, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 13 giờ ngày 25/4/2020 bị cáo cùng Hoàng Văn B đi xe máy sang nhà anh Vũ Ngọc T. Khi đến nơi, vợ chồng anh Vũ Ngọc T không có nhà, Hoàng Văn B đi vào trước, bị cáo đi phía sau. Lúc này, tại nhà anh Vũ Ngọc T có các anh Phạm Văn Triệu, Hoàng Tiến H và Nguyễn Văn T là thợ sơn nhà cho anh Vũ Ngọc T. Bị cáo phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1-904.11 để ở sân, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. Biết đó là xe của gia đình anh Vũ Ngọc T nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Để che giấu hành vi của mình bị cáo nói to “*lấy xe đi đón anh T*”. Hoàng Văn B và những người gần đó nghe bị cáo nói vậy nên không nghi ngờ, không ngăn cản bị cáo. Bị cáo dắt xe, mở khoá điện, nổ máy và điều khiển xe đi vào xã Đại Lịch, huyện V, tỉnh Yên Bái, đang đi bị cáo gọi điện cho vợ nhưng không được nên bị cáo điều khiển xe quay lại xã V1, huyện T và đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì vợ chồng anh Vũ Ngọc T về thì biết việc bị cáo đã lấy chiếc xe mô tô của gia đình mà không được sự đồng ý. Anh Vũ Ngọc T đã nhiều lần gọi điện cho bị cáo nhưng không liên lạc được nên anh đã làm đơn đề nghị yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết.

Ngày 26/4/2020, khi Cơ quan Công an huyện T triệu tập lên làm việc, biết việc làm của mình bị phát hiện, bị cáo đã đi chiếc mô tô trên đến Cơ quan Công an huyện T đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi Phạm tội của mình và khai nhận: Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đã đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi tại cây xăng thuộc xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ khi dừng xe để đổ xăng, bị cáo đã mở cốp xe kiểm tra thấy có 02 (hai) chiếc ví (01 (một) chiếc ví có chứng minh nhân dân, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Ngọc T; 01 (một) chiếc ví đã rách bên trong không có gì nên bị cáo đã vứt đi, không nhớ rõ địa điểm).

Tại kết luận số 09/KL-HĐĐG ngày 27-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: “*Tại thời điểm bị xâm hại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1-..., xe cũ, đã qua sử dụng có giá trị 17.600.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*”.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTY ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ các hành vi Phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Bị hại xác nhận sự việc, xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt 26-4-2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1- 904.11 và 01 (một) ví giả da màu đen, đã cũ, rách, chứng minh nhân dân, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Ngọc T.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng, số sê-ri 357658012902619.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25-4-2020 tại gia đình anh Vũ Ngọc T, ở Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái Nguyễn Văn Q đã lợi dụng sự sơ hở thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Vũ Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1- ... trị giá 17.600.000 đồng. Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 22-5-2013 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 26/2013/HSST) (đã được xoá án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vũ Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 21B1- ... và 01 (một) ví giả da màu đen, đã cũ, rách, chứng minh nhân dân, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Ngọc T là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng, số sê-ri 357658012902619. Xét thấy, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q Phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-4-2020.

3. Về vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng, số sê-ri 357658012902619.

*(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Mai Hằng**

